

- Bước đầu biết được ý nghĩa của việc sử dụng những lời yêu cầu, đề nghị lịch sự.

2. Kỹ năng: Biết sử dụng lời yêu cầu, đề nghị phù hợp trong các tình huống đơn giản, thường gặp hằng ngày.

3. Thái độ: Mạnh dạn khi nói lời yêu cầu, đề nghị phù hợp trong các tình huống đơn giản, thường gặp hằng ngày.

4. Năng lực: Góp phần hình thành và phát triển năng lực: Năng lực tự học, NL giao tiếp – hợp tác, NL giải quyết vấn đề, NL tư duy, NL quan sát, ...

II. CHUẨN BỊ:

1. Đồ dùng dạy học:

- Giáo viên: Kịch bản mẫu hành vi cho học sinh chuẩn bị. Phiếu thảo luận nhóm.

- Học sinh: Vở bài tập Đạo đức.

2. Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học:

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thảo luận nhóm, thực hành.

- Kỹ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, khăn trải bàn, động não

- Hình thức dạy học cả lớp, theo nhóm, cá nhân.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:

Hoạt động dạy	Hoạt động học
1. HĐ khởi động: (5 phút)	
- Giáo viên tổ chức cho học sinh nêu tình huống và đưa ra lời yêu cầu và đề nghị tương ứng. - Giáo viên nhận xét, tổng kết trò chơi, tuyên dương học sinh tích cực. - Giới thiệu bài mới, ghi tựa bài lên bảng.	- Học sinh tham gia chơi. - Học sinh lắng nghe. - Quan sát và lắng nghe.
2. HĐ thực hành: (27 phút)	
*Mục tiêu:	
- Biết một số câu yêu cầu, đề nghị lịch sự. - Bước đầu biết được ý nghĩa của việc sử dụng những lời yêu cầu, đề nghị lịch sự. - Biết sử dụng lời yêu cầu, đề nghị phù hợp trong các tình huống đơn giản, thường gặp hằng ngày. - Mạnh dạn khi nói lời yêu cầu, đề nghị phù hợp trong các tình huống đơn giản, thường gặp hằng ngày.	
*Cách tiến hành:	
Việc 1: Bày tỏ thái độ: Làm việc cá nhân – Chia sẻ trước lớp	
- Phát phiếu học tập cho học sinh.	- Học sinh trả lời theo câu hỏi của giáo viên. Bạn nhận xét. - Làm việc cá nhân trên phiếu học tập.
*TBHT điều hành HĐ chia sẻ	*Dự kiến nội dung chia sẻ:
- Yêu cầu 1 học sinh đọc ý kiến 1.	- Chỉ cần nói lời yêu cầu, đề nghị với người lớn tuổi.
- Yêu cầu học sinh bày tỏ thái độ đồng tình hoặc	- Biểu lộ thái độ bằng cách giơ

<p>không đồng tình.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kết luận ý kiến 1: Sai. - Tiến hành tương tự với các ý kiến còn lại. + Với bạn bè người thân chúng ta không cần nói lời đề nghị, yêu cầu vì như thế là khách sáo. + Nói lời đề nghị, yêu cầu làm ta mất thời gian. + Khi nào cần nhờ người khác một việc quan trọng thì mới cần nói lời đề nghị yêu cầu. + Biết nói lời yêu cầu, đề nghị lịch sự là tự trọng và tôn trọng người khác. <p>Việc 2: Liên hệ thực tế: Làm việc cá nhân – Chia sẻ trước lớp</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu học sinh tự kể về một vài trường hợp em đã biết hoặc không biết nói lời đề nghị yêu cầu. - Khen ngợi những học sinh đã biết thực hiện bài học. <p>Việc 3: TC Trò chơi tập thể: “Làm người lịch sự”</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nội dung: Khi nghe quản trò nói đề nghị một hành động, việc làm gì đó có chứa từ thể hiện sự lịch sự như “xin mời, làm ơn, giúp cho, ...” thì người chơi làm theo. Khi câu nói không có những từ lịch sự thì không làm theo, ai làm theo là sai. Quản trò nói nhanh, chậm, sử dụng linh hoạt các từ, ngữ. - Hướng dẫn học sinh chơi, cho học sinh chơi thử và chơi thật. - Cho học sinh nhận xét trò chơi và tổng hợp kết quả chơi. <p>*GV kết luận chung cho bài học: <i>Cần phải biết nói lời yêu cầu, đề nghị giúp đỡ một cách lịch sự, phù hợp để tôn trọng mình và người khác.</i></p> <p><i>Khuyến khích bày tỏ ý kiến (đối tượng M1)</i></p>	<p>bìa vẽ khuôn mặt cười hoặc khuôn mặt khóc.</p> <ul style="list-style-type: none"> + Sai. + Sai. + Sai. + Đúng. <p>-HS làm việc cá nhân -> chia sẻ</p> <ul style="list-style-type: none"> + Học sinh tự liên hệ. + Các học sinh còn lại nghe và nhận xét về trường hợp mà bạn đưa ra. + Học sinh lắng nghe <p>- Lắng nghe giáo viên hướng dẫn và chơi theo hướng dẫn.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cử bạn làm quản trò thích hợp. - Trọng tài sẽ tìm những người thực hiện sai, yêu cầu đọc bài học. - Học sinh chơi trò chơi. - Trọng tài công bố đội thắng cuộc. - Học sinh nghe.
<p>3. HĐ vận dụng, ứng dụng: (2 phút)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên tổng kết bài: Khi em muốn yêu cầu bạn không nói chuyện trong giờ tự học. Em sẽ nói thế nào? - GV giáo dục học sinh: Cần phải biết nói lời yêu cầu, đề nghị giúp đỡ một cách lịch sự, phù hợp để tôn trọng mình và người khác. 	
<p>4. HĐ sáng tạo: (1 phút)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cùng người thân, bạn bè biết nói lời yêu cầu, đề nghị giúp đỡ một cách lịch sự - Giáo viên nhận xét tiết học. - Dặn học sinh về làm vở bài tập. Chuẩn bị bài: Lịch sự khi nhận và gọi điện thoại. 	

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

Thứ năm ngày 1 tháng 2 năm 2019

THỂ DỤC:

ĐI THƯỜNG THEO VẠCH KẼ THẲNG, HAI TAY CHỐNG HÔNG VÀ DANG NGANG. TRÒ CHƠI: NHẢY Ô

I/ MỤC TIÊU:

1. Kiến thức:

- Biết cách đi thường theo vạch kẻ thẳng, hai tay chống hông và dang ngang.
- Biết cách chơi và tham gia chơi được.

2. Kỹ năng: Rèn sức bền, dẻo, khéo léo. Tác phong nhanh nhẹn.

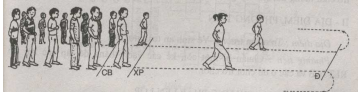
3. Thái độ: Có ý thức chấp hành, tuân thủ kỷ luật, tuân thủ luật chơi. Yêu thích vận động, thích tập luyện thể dục thể thao.

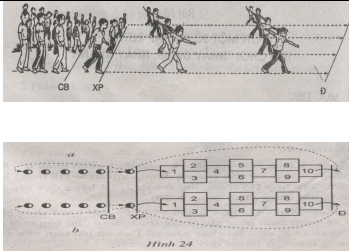
4. Năng lực: : Góp phần hình thành và phát triển năng lực tự học, NL vận động cơ bản và phát triển các tố chất thể lực, NL hoạt động thể dục, thể thao, NL giao tiếp – hợp tác, NL giải quyết vấn đề, NL quan sát – Thực hành,...

II/ ĐỊA ĐIỂM - PHƯƠNG TIỆN:

- Địa điểm : Sân trường. Vệ sinh an toàn nơi tập.
- Phương tiện: Còi.

III/ NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP LÊN LỚP:

NỘI DUNG	ĐỊNH LƯỢNG	PHƯƠNG PHÁP TỔ CHỨC
<u>I/ MỞ ĐẦU</u> - Nhận lớp, phổ biến nội dung và yêu cầu của tiết học. - Kiểm tra bài cũ: Ôn đứng hai chân rộng bằng vai, hai tay đưa ra trước (sang ngang, lên cao chéch chữ V) - Quan sát, nhắc nhở học sinh khởi động các khớp: cổ, cổ tay, hông, gối, ... - Quan sát học sinh tập luyện.	4p 1-2p 1x8 nhịp	- Lớp trưởng tập hợp lớp, điểm số, báo cáo cho giáo viên nhận lớp. Đội Hình *
<u>II/ CƠ BẢN:</u> Việc 1: Đi thường theo vạch kẻ thẳng, hai tay chống hông và dang ngang - Phân tích lại kỹ thuật của động tác đồng thời kết hợp thị phạm cho học sinh nhớ lại kỹ thuật. - Sau đó điều khiển cho học sinh thực hiện. - HS luyện tập theo nhóm (trưởng nhóm	26p 13p 3-5 lần	GV 

<p>điều hành)</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS thi trình diễn -> bình chọn HS tập đúng, đẹp - Quan sát, nhắc nhở. <p><i>(Chú ý theo dõi đối tượng M1)</i></p> <p>Việc 2: Trò chơi “nhảy ô”</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phân tích lại và thị phạm cho học sinh nắm được cách chơi. - Nêu hình thức xử phạt. - Sau đó cho học sinh chơi thử. - HS chơi thật - Tổng kết trò chơi, tuyên dương... <p><i>(Khuyến khích đối tượng M1 tham gia tích cực)</i></p> <p><u>III/ KẾT THÚC:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh đứng tại chỗ vỗ tay hát. - Hướng dẫn cho học sinh các động tác thả lỏng toàn thân. - Hệ thống lại bài học và nhận xét giờ học. <p>- Giáo viên hô “giải tán”</p>	<p>10p 3-5 lần</p> <p>5p</p>	 <p>Hình 24</p> <p>Đội hình xuống lớp</p> <pre> * </pre> <p>GV</p> <p>- Học sinh reo “khỏe”.</p>
---	----------------------------------	--

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

.....

.....

.....

TẬP VIẾT:

CHỮ HOA S

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức:

- Viết đúng chữ hoa **S** (1 dòng cỡ vừa, 1 dòng cỡ nhỏ), chữ và câu ứng dụng:

Sáo (1 dòng cỡ vừa, 1 dòng cỡ nhỏ), **Sáo thổi thì mưa** (3 lần)

2. Kỹ năng: Hiểu nội dung câu ứng dụng.

3. Thái độ: Rèn tính cẩn thận, chính xác. Yêu thích luyện chữ đẹp.

4. Năng lực: Góp phần hình thành và phát triển năng lực: Tự chủ và tự học; Giao tiếp và hợp tác; Giải quyết vấn đề và sáng tạo.

II. CHUẨN BỊ:

1. Đồ dùng dạy học:

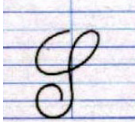
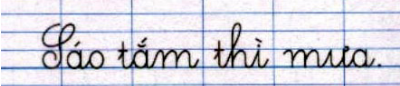
- Giáo viên: Mẫu chữ (cỡ vừa), bảng phụ viết sẵn mẫu chữ, câu ứng dụng trên dòng kẻ (cỡ vừa và nhỏ)

- Học sinh: Vở Tập viết – Bảng con.

2. Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học:

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành.
- Kỹ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, tia chớp.
- Hình thức dạy học cả lớp, cá nhân.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC

Hoạt động dạy	Hoạt động học
1. HĐ khởi động: (5 phút)	
<ul style="list-style-type: none"> - TBVN bắt nhịp cho lớp hát tập thể - Cho học sinh xem một số vở của những bạn viết đẹp giờ trước. Nhắc nhở lớp học tập các bạn. - Giới thiệu bài mới - Ghi đầu bài lên bảng. 	<ul style="list-style-type: none"> - Hát bài: <i>Chữ đẹp, nét càng ngoan</i> - Học sinh quan sát và lắng nghe. - Theo dõi.
2. HĐ nhận diện đặc điểm và cách viết: (10 phút)	
<p>*Mục tiêu: Biết viết chữ hoa theo cỡ vừa và nhỏ, chữ trong câu ứng dụng trên bảng con.</p> <p>*Cách tiến hành: Hoạt động cả lớp</p>	
<p>Việc 1: Hướng dẫn quan sát, nhận xét:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên treo chữ S hoa (đặt trong khung):  <ul style="list-style-type: none"> - GV hướng dẫn học sinh quan sát, nhận xét: + Chữ S hoa cao mấy li? + Gồm mấy đường kẻ ngang? + Chữ hoa S gồm mấy nét? <p>Việc 2: Hướng dẫn viết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhắc lại cấu tạo nét chữ. - Giáo viên nêu cách viết chữ. - Giáo viên viết mẫu chữ S cỡ vừa trên bảng lớp, hướng dẫn học sinh viết trên bảng con. - Giáo viên nhận xét uốn nắn cho học sinh cách viết các nét. <p>Việc 3: Hướng dẫn viết câu ứng dụng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên giới thiệu câu ứng dụng.  <ul style="list-style-type: none"> - Gọi học sinh đọc câu ứng dụng. - Hướng dẫn học sinh quan sát nhận xét: + Các chữ S, h cao mấy li? + Con chữ t cao mấy li? + Những con chữ nào có độ cao bằng nhau và 	<ul style="list-style-type: none"> - Học sinh quan sát. + HS quan sát chữ mẫu. + Học sinh chia sẻ cặp đôi -> Thống nhất trước lớp: + Cao 5 li. + Gồm 6 đường kẻ ngang. + Chữ hoa S gồm 1 nét viết liền. - Học sinh lắng nghe. - Học sinh lắng nghe, ghi nhớ. - Quan sát và thực hành. - Lắng nghe. - Quan sát. - Học sinh đọc câu ứng dụng - HS trao đổi N2 -> Dự kiến ND chia sẻ: + Cao 2 li rưỡi. + Cao 1 li rưỡi. + Các chữ a, o, ã, m, i, u có độ cao bằng nhau và cao 1 li.

<p>cao mấy li? + Đặt dấu thanh ở những chữ cái nào?</p> <p>+ Khoảng cách giữa các chữ như thế nào?</p> <p>- Giáo viên viết mẫu chữ S (cỡ vừa và nhỏ). - Luyện viết bảng con chữ Sáo. - Giáo viên theo dõi, uốn nắn. Lưu ý học sinh cách viết liền mạch.</p>	<p>+ Dấu sắc đặt trên con chữ a trong chữ Sáo và trong chữ tắm, dấu huyền trên con chữ i trong chữ thì.</p> <p>+ Khoảng cách giữa các chữ rộng bằng khoảng 1 con chữ. - Quan sát. - Học sinh viết chữ Sáo trên bảng con. - Lắng nghe và thực hiện.</p>
<p>3. HĐ thực hành viết trong vở: (15 phút)</p> <p>*Mục tiêu:</p> <p>- Học sinh trình bày đúng và đẹp nội dung trong vở tập viết.</p> <p>*Cách tiến hành: Hoạt động cả lớp - cá nhân</p>	
<p>Việc 1: Hướng dẫn viết vào vở.</p> <p>- Giáo viên nêu yêu cầu viết: + 1 dòng chữ S cỡ vừa, 1 dòng cỡ nhỏ. + 1 dòng chữ Sáo cỡ vừa, 1 dòng cỡ nhỏ. + 3 dòng câu ứng dụng cỡ nhỏ. - Nhắc nhở học sinh tư thế khi ngồi viết và các lưu ý cần thiết. - Giáo viên lưu ý học sinh quan sát các dấu chấm trên dòng kẻ của vở là điểm đặt bút.</p> <p>Việc 2: Viết bài:</p> <p>- Giáo viên yêu cầu học sinh viết bài, từng dòng theo hiệu lệnh của giáo viên. - Theo dõi, giúp đỡ học sinh viết chậm.</p> <p><i>Lưu ý theo dõi và giúp đỡ đối tượng MI</i></p>	<p>- Quan sát, lắng nghe.</p> <p>- Lắng nghe và thực hiện.</p> <p>- Học sinh viết bài vào vở Tập viết theo hiệu lệnh của giáo viên.</p>
<p>4. HĐ vận dụng, ứng dụng: (3 phút)</p> <p>- Giáo viên đánh giá – nhận xét một số bài. - HS nhắc lại quy trình viết chữ S - Nhận xét, tuyên dương những học sinh viết tốt. - Trưng bày một số bài đẹp cho cả lớp lên tham khảo. - Yêu cầu HS nhắc lại nội dung bài học, những điểm cần ghi nhớ khi viết chữ S</p>	
<p>5. Hoạt động sáng tạo: (2 phút)</p> <p>- Viết chữ hoa “S”, và câu “Sáo tắm thì mưa.” kiểu chữ sáng tạo. - Nhận xét tiết học. - Yêu cầu học sinh về hoàn thành nốt bài viết và tự luyện viết thêm cho đẹp</p>	

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

.....

.....

.....

TẬP LÀM VĂN:

ĐÁP LỜI XIN LỖI. TẢ NGẮN VỀ LOÀI CHIM

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức:

- Biếp đáp lời xin lỗi trong tình huống giao tiếp đơn giản (BT1,BT2).
- Tập sắp xếp các câu đã cho thành đoạn văn hợp lý (BT3).

2. Kỹ năng: Rèn cho học sinh kỹ năng viết câu.

3. Thái độ: Giáo dục học sinh yêu thích môn học. Có thói quen cư xử nhã nhặn trong các tình huống giao tiếp.

4. Năng lực: Góp phần hình thành và phát triển năng lực: Tự chủ và tự học; Giao tiếp và hợp tác; Giải quyết vấn đề và sáng tạo; Ngôn ngữ; Văn học; Thẩm mỹ.

II. CHUẨN BỊ:

1. Đồ dùng dạy học:

- Giáo viên: Sách giáo khoa, các tình huống viết bảng phụ. Bài tập 3 chép sẵn ra bảng phụ.

- Học sinh: Sách giáo khoa.

2. Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học:

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành.
- Kỹ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, động não.
- Hình thức dạy học cả lớp, cá nhân.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC :

Hoạt động dạy	Hoạt động học
1. HĐ khởi động: (5 phút)	
- TBHT mời một số bạn đọc bài văn tả ngắn về loài chim mà mình yêu thích. - Nhận xét, tuyên dương học sinh có cách viết hay. - Giới thiệu bài mới - ghi bài lên bảng.	- Học sinh chủ động tham gia chơi. - Lắng nghe. - Học sinh mở sách giáo khoa và vở bài tập.
2. HĐ thực hành: (25 phút)	
*Mục tiêu: - Biếp đáp lời xin lỗi trong tình huống giao tiếp đơn giản (BT1,BT2). - Tập sắp xếp các câu đã cho thành đoạn văn hợp lý (BT3).	
*Cách tiến hành:	
+GV giao nhiệm vụ học tập cho lớp +CT.HĐTQ điều hành HĐ chia sẻ Bài tập 1: Làm việc cả lớp - Treo tranh minh họa. - Gọi 2 học sinh lên bảng đóng vai thể hiện lại tình huống này. - Theo em, bạn có sách bị rơi thể hiện thái độ gì khi nhận lời xin lỗi của bạn mình?	+Học sinh thực hiện theo YC +Dự kiến hoạt động chia sẻ, tương tác của HS - Quan sát tranh. - Trao đổi N2 ->2 học sinh đóng vai. - Bạn rất lịch sự và thông cảm với bạn.

<p>- Nhận xét.</p> <p>Bài tập 2: Làm việc cả lớp</p> <p>- Giáo viên viết sẵn các tình huống vào bảng phụ. Gọi 1 cặp học sinh lên thực hành: 1 học sinh đọc yêu cầu trên bảng phụ và 1 học sinh thực hiện yêu cầu.</p> <p>- Gọi học sinh dưới lớp bổ sung nếu có cách nói khác. Động viên học sinh tích cực nói.</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương học sinh nói tốt.</p> <p>Bài tập 3: HĐ cá nhân – Chia sẻ trước lớp</p> <p>- Treo bảng phụ.</p> <p>+ Đoạn văn tả về loài chim gì?</p> <p>+ Yêu cầu học sinh chia sẻ phần bài làm của mình.</p> <p>- Giáo viên theo dõi.</p> <p>- Nhận xét bài làm của học sinh.</p>	<p>-HS thực hiện theo YcC</p> <p>-Dự kiến ND chia sẻ:</p> <p>Tình huống a:</p> <p>- Học sinh 1: Một bạn vội, nói với bạn trên cầu thang “Xin lỗi, cho tớ đi trước một chút”.</p> <p>- Học sinh 2: Mời bạn./ Không sao bạn cứ đi trước đi./ Mời bạn lên trước./ Ồ, có gì đâu, bạn lên trước đi./...</p> <p>-HS thực hiện theo YC -> Chia sẻ</p> <p>+ HS đọc thầm trên bảng phụ.</p> <p>+ Chim gáy.</p> <p>+ 3 đến 5 học sinh đọc phần bài làm</p> <p>*Dự kiến đáp án của HS:</p> <p>+ <i>Sắp xếp theo thứ tự: b-d-a-c</i></p> <p>- Học sinh lắng nghe.</p>
<p>3. HĐ vận dụng, ứng dụng: (3 phút)</p> <p>- Đánh giá chung kết quả làm bài của học sinh.</p> <p>- Giáo viên nhận xét tiết học.</p> <p>- GD học sinh: ghi nhớ thực hành đáp lại lời xin lỗi của người khác trong cuộc sống hằng ngày</p>	
<p>4.HĐ sáng tạo: (2 phút)</p> <p>- Viết một đoạn văn ngắn nói về đáp lời xin lỗi trong tình huống giao tiếp hằng ngày.</p> <p>- Giáo dục học sinh cùng người thân có thói quen cư xử nhã nhặn trong các tình huống giao tiếp.</p> <p>- Dặn học sinh chuẩn bị bài sau.</p>	

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

.....

.....

.....

TOÁN:

TIẾT 109: MỘT PHẦN HAI

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức:

- Nhận biết (bằng hình ảnh trực quan) “Một phần hai”; biết viết và đọc $\frac{1}{2}$.

- Biết thực hành chia một nhóm đồ vật thành 2 phần bằng nhau.

2. Kỹ năng: Rèn kỹ năng

3. Thái độ: Giáo dục học sinh tính cẩn thận, gọn gàng, khoa học. Yêu thích học toán.

*Bài tập cần làm: bài tập 1.

4. Năng lực: Góp phần hình thành và phát triển năng lực: Tự chủ và tự học; Giải quyết vấn đề và sáng tạo; Tư duy và lập luận toán học; Mô hình hóa toán học; Giao tiếp toán học.

II. CHUẨN BỊ:

1. Đồ dùng dạy học:

- Giáo viên: Sách giáo khoa, các mảnh giấy hoặc bìa hình vuông, hình tròn, hình tam giác đều.

- Học sinh: Sách giáo khoa.

2. Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học:

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, trò chơi học tập.

- Kỹ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, tia chớp, động não.

- Hình thức dạy học cả lớp, cá nhân.

II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:

Hoạt động dạy	Hoạt động học
1. HĐ khởi động: (3 phút)	
- TBHT điều hành trò chơi Truyền điện + nội dung chơi: tổ chức cho học sinh nối tiếp nhau đọc thuộc bảng chia 2. - Giáo viên tổng kết trò chơi, tuyên dương học sinh tích cực. - Giới thiệu bài mới và ghi đầu bài lên bảng: Một phần hai.	- Học sinh chủ động tham gia chơi. - Lắng nghe. - Học sinh mở sách giáo khoa, trình bày bài vào vở.
2. HĐ hình thành kiến thức mới: (15 phút) *Mục tiêu: - Nhận biết (bằng hình ảnh trực quan) “Một phần hai”; biết viết và đọc $\frac{1}{2}$. - Biết thực hành chia một nhóm đồ vật thành 2 phần bằng nhau. *Cách tiến hành: Làm việc cả lớp	
- Học sinh quan sát hình vuông và nhận thấy? - Hướng dẫn học sinh viết: $\frac{1}{2}$; đọc: Một phần hai. *GV kết luận: Chia hình vuông thành 2 phần bằng nhau, lấy đi một phần (tô màu) được $\frac{1}{2}$ hình vuông. - Chú ý: $\frac{1}{2}$ còn gọi là một nửa .	- Học sinh trải nghiệm trên vật thật +Quan sát hình vuông. +Dự kiến nội dung QS được: => <i>Hình vuông được chia thành hai phần bằng nhau, trong đó có 1 phần được tô màu. Như thế là đã tô màu Một phần hai hình vuông.</i> - Học sinh viết: $\frac{1}{2}$

<p><i>Lưu ý giúp đỡ đối tượng M1, M2</i></p>	<p>- Học sinh lặp lại.</p>
<p>3. HĐ thực hành: (14 phút)</p>	
<p>*Mục tiêu:</p>	
<p>- Nhận biết (bằng hình ảnh trực quan).</p>	
<p>- Biết thực hành chia một nhóm đồ vật thành 2 phần bằng nhau.</p>	
<p>*Cách tiến hành:</p>	
<p>+ GV giao nhiệm vụ học tập cho HS +TBHT điều hành hoạt động chia sẻ</p> <p>Bài 1: TC Trò chơi Ai nhanh ai đúng</p> <p>- Giáo viên tổ chức cho học sinh 2 dãy thi đua: Đã tô màu 1/2 hình nào A, B, C, D?</p> <p>- Giáo viên nhận xét, tổng kết trò chơi, chốt đáp án đúng.</p> <p><i>Lưu ý giúp đỡ để đối tượng M1 hoàn thành bài tập</i></p> <p>🔄 Bài tập PTNL (M3, M4): Hình nào được chia thành 1/2?</p> <div data-bbox="196 877 813 1045" style="text-align: center;"> </div> <p>- Yêu cầu học sinh tự làm bài rồi báo cáo kết quả với giáo viên.</p> <p>-GV phỏng vấn HS M4</p>	<p>+HS thực hiện nghiêm túc YC +HS chia sẻ, tương tác cùng bạn</p> <p><i>*Dự kiến ND chia sẻ:</i></p> <p>- Học sinh 2 dãy thi đua đoán hình nhanh: Hình A và C có 1/2 số ô vuông được tô màu. - Học sinh lắng nghe.</p> <p>- Học sinh tự làm bài sau đó báo cáo kết quả với giáo viên. - Hình nào được chia thành 1/2 là: hình số 1 và 3.</p>
<p>4. HĐ vận dụng, ứng dụng: (2 phút)</p>	
<p>- Hs thực hành chia một số hình vẽ sau thành 2 phần bằng nhau</p>	
<p>- Giáo viên chốt lại những phần chính trong tiết dạy.</p>	
<p>5. HĐ sáng tạo: (1 phút)</p>	
<p>- Có 4 quả cam. Vẽ 1/2 số cam đó là bao nhiêu quả cam?</p>	
<p>- Giáo viên nhận xét tiết học.</p>	
<p>- Dẫn học sinh về xem lại bài học trên lớp. Sửa lại bài làm sai. Xem trước bài:</p>	
<p>Luyện tập</p>	

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

.....

.....

.....

.....

Thứ sáu ngày 2 tháng 2 năm 2019

TOÁN:

TIẾT 110: LUYỆN TẬP

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức:

- Thuộc bảng chia 2.
- Biết giải bài toán có một phép chia (trong bảng chia 2)
- Biết thực hành chia một nhóm đồ vật thành 2 phần bằng nhau.

2. Kỹ năng:

- Rèn cho học sinh kỹ năng tính nhẩm và biết giải bài toán có một phép chia (trong bảng chia 2).

3. Thái độ: Giáo dục học sinh tính cẩn thận, gọn gàng, khoa học. Yêu thích học toán.

*Bài tập cần làm: bài tập 1,2,3.

4. Năng lực: Góp phần hình thành và phát triển năng lực: Tự chủ và tự học; Giải quyết vấn đề và sáng tạo; Tư duy và lập luận toán học; Mô hình hóa toán học; Giao tiếp toán học.

II. CHUẨN BỊ:

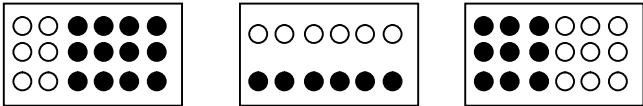
1. Đồ dùng dạy học:

- Giáo viên: Sách giáo khoa.
- Học sinh: Sách giáo khoa.

2. Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học:

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, T/C học tập.
- Kỹ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, tia chớp, động não.
- Hình thức dạy học cả lớp, cá nhân.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:

Hoạt động dạy	Hoạt động học
1. HĐ khởi động: (5 phút)	
<p>- CT.HĐTQ điều hành trò chơi: Đố bạn biết: Hình nào đã tô màu $\frac{1}{2}$ số chấm tròn?</p> 	<p>- Học sinh chủ động tham gia chơi.</p>
<p>- Giáo viên nhận xét, tuyên dương học sinh. - Giới thiệu bài mới và ghi đầu bài lên bảng: Luyện tập.</p>	<p>- Lắng nghe. - Học sinh mở sách giáo khoa, trình bày bài vào vở.</p>
2. HĐ thực hành: (25 phút) *Mục tiêu: - Thuộc bảng chia 2. - Biết giải bài toán có một phép chia (trong bảng chia 2). - Biết thực hành chia một nhóm đồ vật thành 2 phần bằng nhau. *Cách tiến hành:	
+ GV giao nhiệm vụ học tập cho HS +TBHT điều hành hoạt động chia sẻ	+HS thực hiện nghiêm túc YC +HS chia sẻ, tương tác cùng bạn